

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MINH HƯNG QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **07** /CBTT-GMH

Quảng Trị, ngày 20 tháng 03 năm 2023

“V/v Công bố Báo cáo tài chính
đã được kiểm toán cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022”

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HƯNG QUẢNG TRỊ “Công ty”**
2. Mã chứng khoán: **GMH**
3. Địa chỉ trụ sở chính: Km 8, Quốc lộ 9, Phường 4, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
4. Điện thoại: 0233 3582 460 Fax: 0233 3584 809
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Ông Đặng Sĩ Tiếp**; Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị.
6. Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ
7. Nội dung công bố thông tin: Công bố thông tin trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, gồm:
 - Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
 - Báo cáo kiểm toán độc lập;
 - Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B 01-DN);
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B 02-DN);
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B 03-DN);
 - Bản thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B 09-DN).
8. Thông tin trên được chúng tôi công bố trên website của công ty theo đường dẫn: <http://minhhungqt.vn/congbothongtin/>.

CTCP Minh Hưng Quảng Trị cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BTGD (để b/c);
- Lưu HĐQT, ĐT.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



ĐẶNG SĨ TIẾP



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ International Auditing Company Limited

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HƯNG QUẢNG TRỊ
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022



Thành viên hãng AGN International
Kiểm toán | Thuế | Tư vấn

A member firm of AGN International
Audit | Tax | Advisory

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HƯNG QUẢNG TRỊ
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 29

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Đình Sung	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bà Phạm Thị Mỹ Liên	Thành viên
Ông Trần Cảnh Bình	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Tú	Thành viên (miễn nhiệm ngày 04 tháng 04 năm 2022)
Ông Trương Đức Trí	Thành viên
Ông Lê Đình Minh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 04 tháng 04 năm 2022)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Cảnh Bình	Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Mỹ Liên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Sĩ Tiếp	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Đăng Vinh	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 10 tháng 02 năm 2022)

Ban kiểm soát

Ông Lê Quang Hùng	Trưởng Ban (bổ nhiệm ngày 06 tháng 04 năm 2022)
Ông Võ Thanh Sơn	Trưởng Ban (miễn nhiệm ngày 04 tháng 04 năm 2022)
Ông Thái Vĩnh Đồng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 04 tháng 04 năm 2022)
Ông Lê Đức	Thành viên (miễn nhiệm ngày 04 tháng 04 năm 2022)
Ông Phạm Quốc Hải	Thành viên

Ban Kiểm toán nội bộ

Ông Lê Đình Minh	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 04 tháng 05 năm 2022)
Ông Phạm Minh Thạnh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 04 tháng 05 năm 2022)

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này là ông Lê Đình Sung - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Lê Đình Sung

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ngày 17 tháng 03 năm 2023

Số: 031701/2023/BCKT-iCPA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 17 tháng 03 năm 2023, từ trang 6 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 14 tháng 03 năm 2022 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Trần Thiện Thanh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1932-2023-072-1

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2023

Đặng Thị Phương Thảo

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5169-2020-072-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

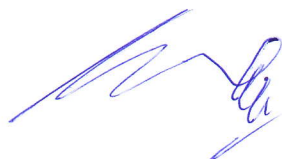
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		165.086.377.850	171.789.505.147
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5.505.311.153	11.383.921.950
1. Tiền	111	V.1	5.505.311.153	11.383.921.950
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		93.434.599.720	101.434.599.720
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2	3.434.599.720	3.434.599.720
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.3	90.000.000.000	98.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17.521.620.133	9.719.419.624
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.4	18.478.994.612	10.791.921.351
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		67.537.325	149.400.260
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	384.076.800	75.583.000
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.408.988.604)	(1.297.484.987)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	47.792.523.143	49.063.178.675
1. Hàng tồn kho	141		48.096.021.370	49.403.889.183
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(303.498.227)	(340.710.508)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		832.323.701	188.385.178
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10a	832.293.701	188.355.178
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13a	30.000	30.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		34.480.140.883	38.511.272.400
I. Tài sản cố định	220		33.043.820.955	36.682.488.276
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	33.043.820.955	36.682.488.276
- Nguyên giá	222		108.051.823.046	107.011.855.560
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(75.008.002.091)	(70.329.367.284)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		355.254.546	355.254.546
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	355.254.546	355.254.546
III. Tài sản dài hạn khác	260		1.081.065.382	1.473.529.578
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	1.081.065.382	1.473.529.578
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		199.566.518.733	210.300.777.547

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

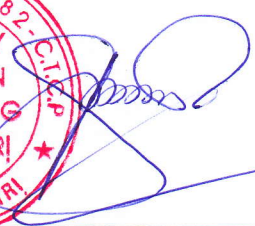
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		16.654.892.503	9.872.965.933
I. Nợ ngắn hạn	310		16.654.892.503	9.872.965.933
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	5.392.738.550	1.189.251.205
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		214.899.585	176.029.975
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13b	5.523.219.606	3.488.782.658
4. Phải trả người lao động	314		4.797.466.224	3.803.582.407
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		80.000.000	352.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	307.103.362	499.932.721
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		339.465.176	363.386.967
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		182.911.626.230	200.427.811.614
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	182.911.626.230	200.427.811.614
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		165.000.000.000	165.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		165.000.000.000	165.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		5.811.962.000	5.811.962.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		678.000.000	678.000.000
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		371.000.000	371.000.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		11.050.664.230	28.566.849.614
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.166.849.614	837.725.347
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		8.883.814.616	27.729.124.267
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		199.566.518.733	210.300.777.547


 Nguyễn Bá Hải
 Người lập biểu


 Nguyễn Bá Hải
 Kế toán trưởng


 Lê Đình Sung
 Chủ tịch Hội đồng Quản trị
 Ngày 17 tháng 03 năm 2023


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		151.307.572.327	165.243.440.732
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	151.307.572.327	165.243.440.732
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	112.534.979.693	124.880.306.159
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		38.772.592.634	40.363.134.573
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	8.222.766.760	4.290.735.133
7. Chi phí tài chính	22		63.943.714	167.700.127
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		63.943.714	167.700.127
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	7.152.431.206	5.633.155.888
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	8.080.242.278	6.222.826.478
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		31.698.742.196	32.630.187.213
11. Thu nhập khác	31		-	46.404.868
12. Chi phí khác	32		47.826.071	323.091.137
13. Lợi nhuận khác	40		(47.826.071)	(276.686.269)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		31.650.916.125	32.353.500.944
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.6	6.267.101.509	4.624.376.677
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		25.383.814.616	27.729.124.267
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	1.538	1.728
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	1.538	1.728


 Nguyễn Bá Hải
 Người lập biểu


 Nguyễn Bá Hải
 Kế toán trưởng


 Lê Đình Sung
 Chủ tịch Hội đồng Quản trị
 Ngày 17 tháng 03 năm 2023


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	31.650.916.125	32.353.500.944
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	5.398.039.219	4.395.720.740
Các khoản dự phòng	03	74.291.336	(1.507.056.137)
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(8.204.884.170)	(4.290.735.133)
Chi phí lãi vay	06	63.943.714	167.700.127
2. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08	28.982.306.224	31.119.130.541
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(7.487.340.490)	21.270.151.855
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	1.307.867.813	1.045.526.295
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	5.380.717.661	(3.567.195.589)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	(251.474.327)	8.169.931
Tiền lãi vay đã trả	14	(63.943.714)	(167.700.127)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(5.021.970.809)	(2.005.448.767)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	37.570.000	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(61.491.791)	(6.850.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	22.822.240.567	47.695.784.139
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(1.733.618.124)	(986.753.195)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	45.454.545
3. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(199.000.000.000)	(183.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	207.000.000.000	85.250.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	-	(250.000.000)
6. Thu tiền lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	7.932.766.760	3.628.674.859
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	14.199.148.636	(95.312.623.791)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và nhận vốn góp của CSH	31	-	10.811.962.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	4.061.610.588	25.149.295.113
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(4.061.610.588)	(25.149.295.113)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(42.900.000.000)	(7.750.000.001)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(42.900.000.000)	3.061.961.999
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(5.878.610.797)	(44.554.877.653)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	11.383.921.950	55.938.799.603
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5.505.311.153	11.383.921.950

Nguyễn Bá Hải
Người lập biểu

Nguyễn Bá Hải
Kế toán trưởng

Lê Đình Sung
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 17 tháng 03 năm 2023